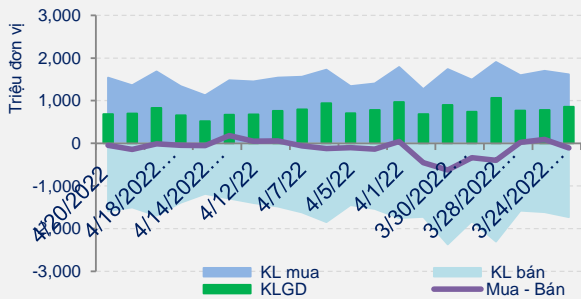
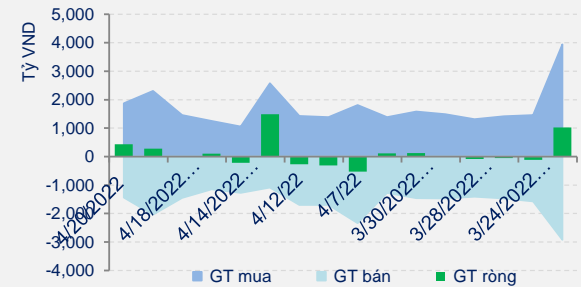


# MARKET LENS

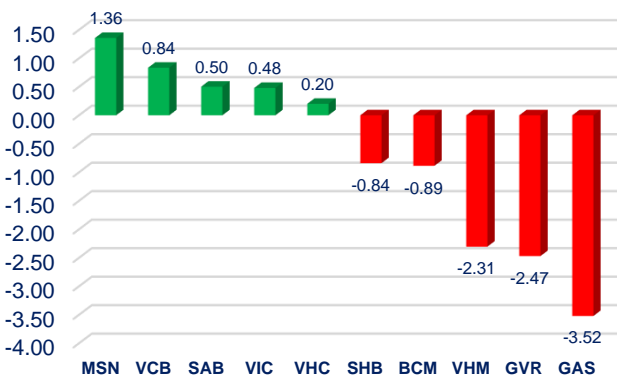
Phiên giao dịch ngày: 4/20/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,384.72	380.04
% Thay đổi	↓ -1.55%	↓ -3.22%
KLGD (CP)	688,324,592	99,647,519
GTGD (tỷ đồng)	20,511.92	2,356.78
Tổng cung (CP)	1,590,093,900	121,245,900
Tổng cầu (CP)	1,542,385,800	100,725,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,694,540	394,221
KL mua (CP)	57,566,500	1,067,300
GT mua (tỷ đồng)	1,873.92	26.68
GT bán (tỷ đồng)	1,434.62	6.00
GT ròng (tỷ đồng)	439.30	20.68

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**


## TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-Index tiếp tục bị bao trùm bởi sắc đỏ với phiên giảm sâu thứ 5 liên tiếp, bất chấp những nỗ lực hồi phục trong phiên.

Kết phiên VN-Index giảm 21,73 điểm (-1,55%) xuống 1.384,7 điểm. Độ rộng là tiêu cực với 381 mã giảm (99 mã giảm sàn), 43 mã tham chiếu, 76 mã tăng (6 mã tăng trần). HNX-Index giảm 12,36 điểm (-3,22%) xuống 380,04 điểm. Độ rộng là tiêu cực với 195 mã giảm (46 mã giảm sàn), 28 mã tham chiếu, 48 mã tăng (2 mã tăng trần).

Thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 22.896 tỷ đồng trên hai sàn tương ứng với khối lượng giao dịch là 788 triệu cổ phiếu, cao hơn mức trung bình 20 phiên liên tiếp.

Nhóm cổ phiếu từng tăng nóng trước đây vẫn tiếp tục bị bán sàn như HAG (-6,9%), HQC (-6,9%), HNG (-7,0%), LDG (-6,7%), FIT (-6,8%), FLC (-7,0%)...

Nhóm xây dựng và vật liệu cũng kết phiên tại giá sàn như VCG (-6,9%), HBC (-6,9%), FCN (-6,9%), LCG (-7%), LIG (-9,3%), DPG (-6,9%), TCD (-6,9%)...

Thị trường giảm mạnh cũng tác động tiêu cực tới nhóm cổ phiếu Bất động sản KCN như GVR (-7,0%), SZC (-6,9%), D2D (-6,9%), PHR (-6,9%), LHG (-6,8%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng mặc dù có sự phân hóa nhưng vẫn tiếp tục xu hướng giảm trước đó và làm cho điểm số thị trường thêm tiêu cực: LPB (-7,0%), SHB (-6,9%), TPB (-1,9%), VPB (-1,7%), TCB (-1,5%)...

Tuy vậy, một số cổ phiếu trong nhóm VN30 hôm nay đã đóng vai trò như một chiếc phanh để giúp chỉ số VN-Index không chìm sâu hơn với MSN (+3,2%), SAB (+1,8%), VCB (+0,9%), VIC (+0,6%)...

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên HOSE với giá trị ròng 430 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 22,2 triệu cổ phiếu. GEX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 76,2 tỷ đồng. Tiếp theo là DPM với 75,7 tỷ đồng và STB với 65,1 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là DGC với 116,5 tỷ đồng. Tiếp theo là VHM với 62,3 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đều cao hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 4 đến 5 điểm cho thấy các nhà giao dịch không có nhiều kỳ vọng VN30 sẽ hồi phục trong phiên đáo hạn ngày mai.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/20/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index có phiên thứ 5 liên tiếp giảm điểm và rơi sâu xuống dưới đường MA200, chốt phiên hôm nay VN-Index đóng cửa với số điểm 1384.72 điểm (giảm 1.55%) với khối lượng vẫn duy trì ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên, lực bắt đáy chưa có dấu hiệu cải thiện bất chấp thị trường rơi sâu. VN-Index cũng đã rơi sâu xuống dưới khu vực hỗ trợ của nền tích lũy 6 tháng qua, như vậy khu vực tích lũy của thị trường trong vùng 1430-1530 đã thất bại, VN-Index điều chỉnh sâu húng luôn ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1400 và vẫn có thể còn giảm thêm cho đến khi hình thành vùng tích lũy mới.

Với phiên giảm khá mạnh hôm nay (-1,55%) thị trường tiếp tục duy trì xu hướng giảm điểm liên tiếp trước đó và ngưỡng 1430 sẽ trở thành ngưỡng kháng cự cho qua trình hồi phục của VN-Index trong thời gian tới. Còn quá sớm để xác định thị trường sẽ đi vào khu vực downtrend nhưng những tín hiệu của thị trường cho thấy xu hướng sắp tới là khó lường và hàm chứa nhiều rủi ro.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/04, VN-Index sau một loạt các phiên giảm điểm mạnh và đã có hiện tượng Call margin với tâm lý khá hoang loạn thì sẽ có thể có phiên phục hồi kỹ thuật. Tuy nhiên đợt phục hồi kỹ thuật nếu diễn ra có thể sẽ không bền bởi đà giảm của thị trường đang rất mạnh, do đó nếu có đợt phục hồi kỹ thuật thì đây là cơ hội để nhà đầu tư giảm tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Liên tiếp các phiên giảm điểm mạnh vừa qua dẫn tới hiện tượng call margin đang xảy ra và tạo thêm áp lực bán lên thị trường vốn đã trong trạng thái tâm lý yếu, tâm lý bán khá hoang loạn đặc biệt về cuối các phiên giao dịch gần đây. Hiện VN-Index đã giảm sâu vào vùng quá bán và có thể xuất hiện phiên phục hồi kỹ thuật. Chúng tôi dự báo khả năng cao thị trường sẽ có thể xuất hiện phiên hồi phục kỹ thuật trong phiên tới.

Với trạng thái tâm lý thị trường như hiện tại, theo thống kê của chúng tôi thị trường rất có thể sẽ có phiên phục hồi kỹ thuật và hình thành vùng tích lũy mới sau khi thất bại ở vùng tích lũy 1430-1530, ngưỡng 1430 sẽ trở thành ngưỡng kháng cự của VN-Index trong thời gian tới. Nhà đầu tư có thể tận dụng các phiên hồi phục kỹ thuật để giảm bớt tỷ trọng cổ phiếu, chỉ giữ lại những mã cổ phiếu chưa bị gây nền và kiên nhẫn chờ đợi thêm cho đến khi thị trường hình thành vùng tích lũy ổn định mới, cơ hội mua trở lại chỉ xuất hiện khi thị trường và các cổ phiếu sau giai đoạn điều chỉnh sẽ tích lũy đủ để tạo nền tảng tin cậy.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/20/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	P/E	Thông số cơ bản T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	Điều kiện giải ngân
CTR	119	116-117	140	88	29.5	17.1%	36.9%	Cổ phiếu đang bùng nổ vượt đỉnh, mua trong nền điều chỉnh

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
15/4/2022	ASM	20.8	23.1	27-28	21	-9.96%	Bán cắt lỗ dừng vị thế
15/4/2022	VSC	47	42.5	53-55	40	10.59%	Vận động tốt, tiếp tục nắm giữ
15/4/2022	GAS	106.6	112	140-155	100	-4.82%	Bán cắt lỗ dừng vị thế
15/4/2022	REE	80	82	95-97	78	-2.44%	Cổ phiếu suy yếu nhưng vẫn trong nền, tiếp tục nắm giữ
15/4/2022	LHG	53.1	59.5	70-72	54.5	-10.76%	Bán cắt lỗ dừng vị thế
15/4/2022	GIL	90	90.5	108-120	82	-0.55%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn giữ nền, tiếp tục nắm giữ
15/4/2022	TNG	38	40	48-50	37	-5.00%	Bán cắt lỗ dừng vị thế
16/4/2022	VCI	43.5	47	54-55	42	-7.45%	Bán cắt lỗ dừng vị thế
16/04/2022	PTB	124.2	127	145-150	120	-2.20%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn giữ nền, tiếp tục nắm giữ
16/4/2022	PC1	44	43.6	51-53	41	0.92%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn giữ nền, tiếp tục nắm giữ
16/4/2022	PNJ	118.9	118.5	145-148	108	0.34%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn giữ nền, tiếp tục nắm giữ
16/04/2022	HAH	101	101	125 - 130	95	0.00%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn giữ nền, tiếp tục nắm giữ
16/4/2022	BIC	34.8	34.7	40-42	32.5	0.29%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn giữ nền, tiếp tục nắm giữ
17/4/2022	DHC	82.9	83.6	40-42	77	-0.84%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn giữ nền, tiếp tục nắm giữ



## TIN VÍ MÔ

### **Cơ hội hàng chục tỷ USD cho TP. HCM từ "siêu cảng" quốc tế Cần Giờ - Cái Mép**

Ngày 15/4, tại Hội thảo "Tạo đà phục hồi của thị trường bất động sản phía Nam", Tập đoàn MSC đề xuất đầu tư "siêu cảng" quốc tế Cần Giờ - Cái Mép gần 6 tỷ USD. Theo bà Lê Hồng Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư (Bộ GTVT), TP. HCM có cơ hội đón được một lượng hàng hóa lớn từng trung chuyển tại Singapore trước đây.

### **Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả nước đạt hơn 11% sau 3 tháng**

Cả nước giải ngân được hơn 61.536 tỷ đồng vốn đầu tư công trong 3 tháng đầu năm, tương đương đạt hơn 11% kế hoạch năm, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Bộ Tài chính cho biết vẫn còn hơn 50.000 tỷ đồng vốn đầu tư công chưa được phân bổ và 29 đơn vị chưa giải ngân kế hoạch vốn.

### **Thứ trưởng Bộ Tài chính: Chính sách tài khóa hỗ trợ kiểm soát lạm phát**

Để đạt kết quả kiểm soát lạm phát, có tác động từ điều chỉnh chính sách tài khóa, trong đó có điều chỉnh chính sách thuế. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15, trong đó thực hiện giảm 2% thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT (trừ một số nhóm hàng); giảm nhiều loại thuế, phí trong đó có lệ phí trước bạ ô tô sản xuất trong nước; thực hiện giảm thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nhiên liệu bay góp phần tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng không...

### **Quốc hội xem xét, quyết nghị chủ trương đầu tư 2 dự án đường vành đai tại Hà Nội & TP HCM**

Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV dự kiến khai mạc vào 23/5 và diễn ra trong 20 ngày. Quốc hội dự kiến xem xét, quyết nghị chủ trương đầu tư 2 dự án đường vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội và vành đai 3 TP HCM.

### **Đề xuất Quốc hội ban hành Nghị quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy hoạch**

Theo Luật Quy hoạch, cả nước cần thực hiện 111 quy hoạch nhưng đến nay mới có 7 quy hoạch được phê duyệt. Thủ tướng yêu cầu tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền trong việc quy hoạch. Chính phủ kiến nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác quy hoạch.



TIN DOANH NGHIỆP

**Vingroup (VIC) đặt kế hoạch 2022 với doanh thu kỷ lục 140.000 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 6.000 tỷ đồng**

HĐQT Vingroup cho biết sẽ trình Đại hội cổ đông thông qua kế hoạch năm 2022 với doanh thu thuần là khoảng 140.000 tỷ đồng, tăng 11,4% so với thực hiện năm 2021. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế là khoảng 6.000 tỷ đồng, trong khi năm 2021 VIC lỗ 7.558 tỷ đồng..

**Hợp ĐHĐCĐ Vĩnh Hoàn: Ngân sách đầu tư hơn 1.500 tỷ năm 2022, lợi nhuận quý I khoảng 540 tỷ đồng**

HĐQT xác định năm nay là cột mốc hoàn tất các dự án đầu tư quan trọng đã khởi động từ năm trước và một số dự án khác để tăng tốc chiến lược 5 năm 2021-2025. Doanh nghiệp kế hoạch doanh thu 13.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.600 tỷ đồng, lần lượt tăng 44% và 46% so với thực hiện năm 2021. Lãnh đạo Vĩnh Hoàn chia sẻ nhu cầu cá tra phục hồi mạnh sau dịch, đơn hàng nhận về nhiều.

**Nam Long muốn mảng bất động sản thu về 2 tỷ USD doanh thu trong 3 năm tới**

Nam Long lên kế hoạch doanh thu thuần năm nay 7.151 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 1.526 tỷ đồng, lần lượt tăng 37% và 3% so với thực hiện 2021. Mức cổ tức năm 2021 dự kiến là 10% bằng tiền mặt.

**FLC triệu tập ĐHĐCĐ bất thường bầu bổ sung nhân sự HĐQT**

Tập đoàn FLC (HOSE: FLC) vừa ra nghị quyết triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường nhằm bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền. Thời gian và địa điểm họp sẽ được thông báo sau, Công ty cho biết.

**PG Bank báo lãi trước thuế quý 1 gần 127 tỷ đồng**

Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank, UPCoM: PGB) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 1 với lợi nhuận trước thuế đạt gần 127 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ năm trước và thực hiện được gần 30% kế hoạch.

**Hàng tồn kho và người mua trả tiền trước của Haxaco giảm một nửa**

Lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ quý I là 54,3 tỷ đồng, giảm 2%. Hàng tồn kho giảm 46,3%, chủ yếu giảm ở hàng hóa từ 490 tỷ đồng xuống 217 tỷ đồng, mức giảm 56%.

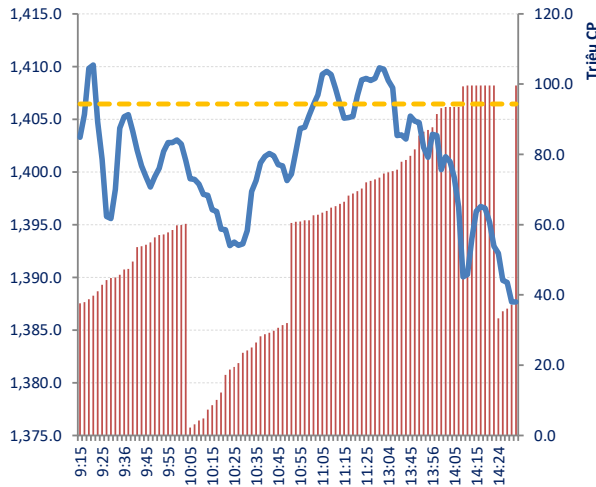
**Thủy điện miền Nam lãi quý I cao nhất kể từ khi lên sàn nhờ thủy văn thuận lợi**

Doanh thu thuần quý I gấp hai lần cùng kỳ, đạt 138,1 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 61,5 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp tăng từ 17,1% lên 55,3%.

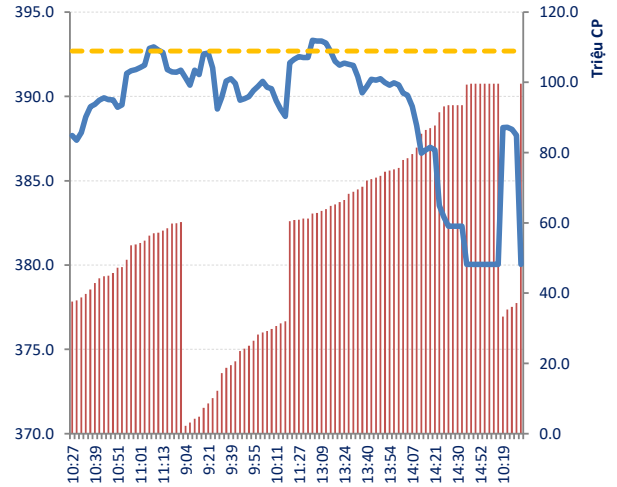


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

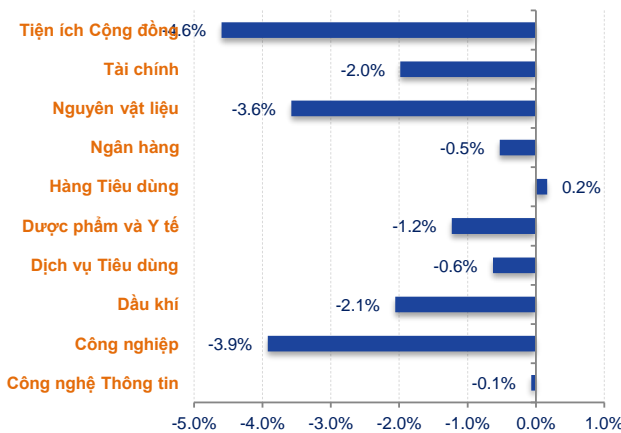
#### KLGD và VN-Index trong phiên



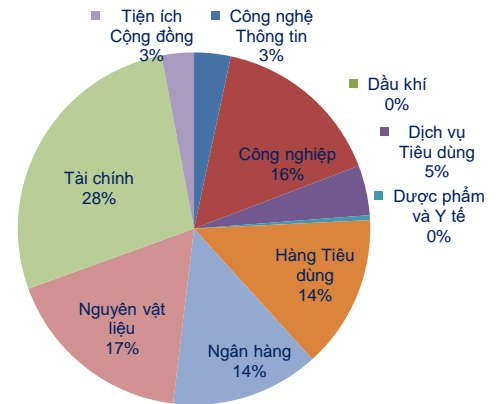
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



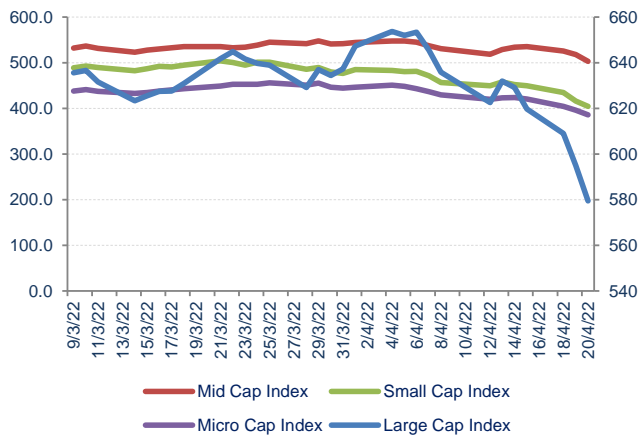
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



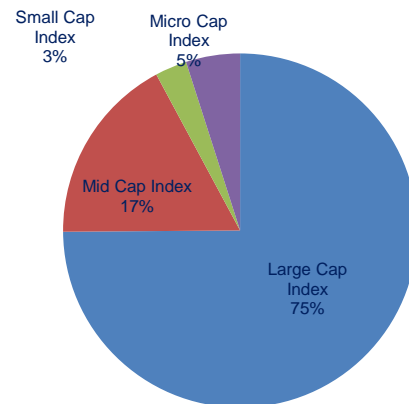
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	2,671,400	CII	1,689,300	1	TVD	143,000	KLF	203,100
2	STB	2,342,100	VHM	926,600	2	SHS	136,500	API	17,300
3	FUEVFNVD	1,328,500	FUESSVFL	534,000	3	IDC	111,800	TOT	11,000
4	HNG	1,288,600	DGC	470,400	4	OCH	85,200	HMH	10,000
5	HQC	1,072,800	DXG	433,300	5	BVS	67,000	SCI	7,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
GEX	29.75	27.70	↓ -6.89%	23,663,600	PVS	30.00	27.30	↓ -9.00%	7,527,236
HAG	10.85	10.10	↓ -6.91%	22,456,400	HUT	26.50	24.80	↓ -6.42%	6,303,003
VPB	35.80	35.20	↓ -1.68%	21,672,600	NVB	37.70	39.70	↑ 5.31%	6,277,303
POW	13.50	13.05	↓ -3.33%	16,699,900	KLF	4.10	3.70	↓ -9.76%	5,539,014
HQC	5.94	5.53	↓ -6.90%	15,640,400	TNG	39.30	38.00	↓ -3.31%	5,227,081

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

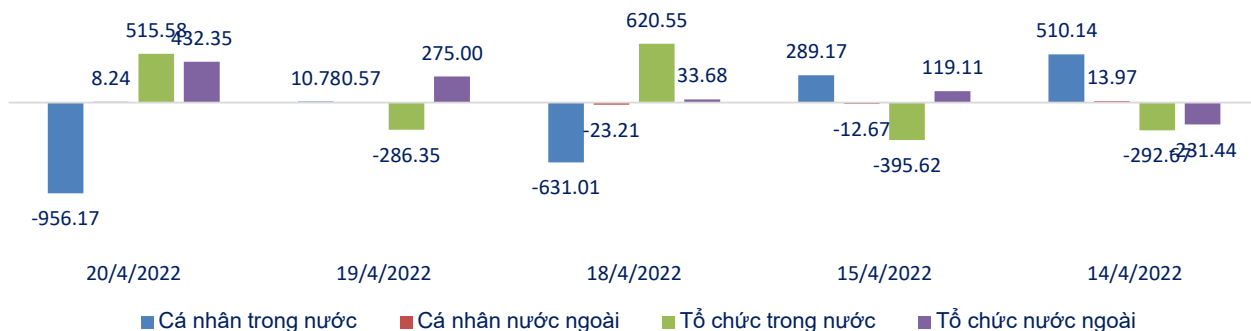
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	104.70	112.00	7.30	↑ 6.97%	PIA	31.00	34.10	3.10	↑ 10.00%
ANV	45.60	48.75	3.15	↑ 6.91%	PBP	24.10	26.50	2.40	↑ 9.96%
ACL	29.00	31.00	2.00	↑ 6.90%	SAF	62.20	68.30	6.10	↑ 9.81%
SKG	18.90	20.20	1.30	↑ 6.88%	HAT	19.00	20.80	1.80	↑ 9.47%
HRC	52.50	56.10	3.60	↑ 6.86%	HTC	40.60	44.00	3.40	↑ 8.37%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTB	9.01	8.38	-0.63	↓ -6.99%	SVN	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
GVR	35.00	32.55	-2.45	↓ -7.00%	VKC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
FTM	4.29	3.99	-0.30	↓ -6.99%	DVG	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
FLC	7.15	6.65	-0.50	↓ -6.99%	VIE	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
EVE	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%	PCG	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	67.34	16.9%	2,642	13.5	1.9
PVD	51.72	0.1%	46	624.4	0.9
HCM	36.49	12.1%	1,376	19.3	1.6
VRE	35.38	4.4%	578	53.3	2.3
SSI	27.74	13.0%	1,341	26.1	2.5

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-109.30	21.5%	5,148	8.5	1.7
NVL	-103.98	8.8%	1,692	48.5	3.8
VIC	-76.15	-1.7%	(650)	-	1.9
MBB	-69.56	22.6%	3,361	8.7	1.8
MWG	-45.95	27.3%	6,882	22.7	5.5

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	5.41	7.2%	1,483	20.1	1.2
SKG	2.90	-4.3%	(558)	-	1.5
FLC	2.12	0.7%	119	60.1	0.5
HSG	1.95	47.7%	8,931	3.4	1.3
TV2	1.89	21.4%	6,037	9.7	1.9

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-6.88	25.4%	6,055	19.9	3.4
STB	-4.48	10.8%	1,855	14.8	1.5
MBB	-4.41	22.6%	3,361	8.7	1.8
DXG	-3.80	10.3%	1,937	18.5	1.6
BID	-2.19	12.7%	2,084	18.2	2.2

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	109.30	21.5%	5,148	8.5	1.7
MBB	69.86	22.6%	3,361	8.7	1.8
MWG	45.95	27.3%	6,882	22.7	5.5
NVL	45.32	8.8%	1,692	48.5	3.8
VIC	42.99	-1.7%	(650)	-	1.9

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	-62.02	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	-48.85	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFVND	-44.85	N/A	N/A	N/A	N/A
APH	-19.52	1.1%	236	91.7	0.7
CTD	-14.72	0.3%	323	204.3	0.6

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	59.52	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	59.36	8.8%	1,692	48.5	3.8
FUESSVFL	53.00	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFVND	37.84	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	33.23	-1.7%	(650)	-	1.9

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-81.15	16.9%	2,642	13.5	1.9
HPG	-60.22	46.0%	7,708	5.6	2.1
VHM	-59.90	35.2%	8,991	7.7	2.3
HCM	-52.28	12.1%	1,376	19.3	1.6
PVD	-49.14	0.1%	46	624.4	0.9





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	23,663,600	7.2%	1,483	20.1	1.2
HAG	22,456,400	3250.0%	219	49.6	2.2
VPB	21,672,600	16.9%	2,642	13.5	1.9
POW	16,699,900	5.8%	768	17.6	1.0
HQC	15,640,400	0.1%	9	681.3	0.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,527,236	4.7%	1,258	23.9	1.1
HUT	6,303,003	1.8%	227	116.9	2.4
NVB	6,277,303	0.0%	3	11,986.9	3.5
KLF	5,539,014	0.4%	40	101.5	0.4
TNG	5,227,081	17.8%	2,719	14.5	2.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	24.5%	9,312	11.2	2.6
ANV	↑ 6.9%	5.5%	1,013	45.0	2.4
ACL	↑ 6.9%	12.8%	1,876	15.5	1.9
SKG	↑ 6.9%	-4.3%	(558)	-	1.5
HRC	↑ 6.9%	4.1%	730	71.9	2.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIA	↑ 10.0%	22.5%	3,590	8.6	1.9
PBP	↑ 10.0%	9.2%	1,209	19.9	1.8
SAF	↑ 9.8%	31.3%	4,929	12.6	3.5
HAT	↑ 9.5%	1.7%	283	67.1	1.1
HTC	↑ 8.4%	12.2%	3,156	12.9	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	2,671,400	7.2%	1,483	20.1	1.2
STB	2,342,100	10.8%	1,855	14.8	1.5
FUEVFVND	1,328,500	N/A	N/A	N/A	N/A
HNG	1,288,600	-15.3%	(1,010)	-	1.1
HQC	1,072,800	0.1%	9	681.3	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVD	143,000	19.0%	2,261	7.5	1.4
SHS	136,500	25.5%	2,677	7.8	1.1
IDC	111,800	9.6%	1,514	40.1	3.9
OCH	85,200	-3.6%	(309)	-	1.3
BVS	67,000	7.7%	1,877	15.2	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,717	21.6%	4,632	16.8	2.6
VIC	300,538	-1.7%	(650)	-	1.9
VHM	300,016	35.2%	8,991	7.7	2.3
GAS	217,999	17.1%	4,531	25.1	4.2
HPG	193,678	46.0%	7,708	5.6	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	52,325	21.8%	2,805	53.3	8.3
KSF	32,430	9.0%	1,373	78.7	5.4
NVB	20,991	0.0%	3	11,986.9	3.5
VCS	18,400	40.6%	11,096	10.4	3.8
IDC	18,240	9.6%	1,514	40.1	3.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	3.40	-2.8%	(310)	-	0.5
PTL	3.28	3.6%	275	27.7	1.0
NVT	3.27	-10.5%	(552)	-	2.8
PTC	3.23	23.3%	3,499	10.8	2.0
FLC	3.22	0.7%	119	60.1	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.91	7.0%	343	20.7	1.4
ART	2.69	3.0%	350	15.7	0.5
CEO	2.60	2.7%	362	141.4	3.7
KLF	2.33	0.4%	40	101.5	0.4
PV2	2.14	1.8%	115	41.7	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---